

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

Bản án số:13/2019/HS – ST
Ngày: 14/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Kim Sa Pha**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngư

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

2. Ông Trương Thoại Lượng

Nghề nghiệp: Nguyên Bí thư đoàn thị trấn Châu Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Cẩm Vân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Cao Trương M Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST – HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:17/2019/QĐXXST – HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Bê T, sinh năm 1988; Tên gọi khác: không; Nơi sinh: Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp B, xã LT, huyện TĐ, tỉnh ST; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bê K và bà Triệu Thị V; Vợ: Huỳnh Thị Mỹ P; Con: Bê Quốc M; Bị cáo có 08 anh em (lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 2002); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam, kể từ ngày 09/01/2019 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- Người bào chữa: Ông Nguyễn Văn B – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Em Sơn Ngọc H, sinh ngày 10/01/2003 (có mặt).

+ Người đại diện của em Sơn Ngọc H: Ông Sơn Ngọc H, sinh năm 1966 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp P, xã TĐ, huyện MX, tỉnh ST.

+ Em Lâm M, sinh ngày 17/12/2001 (có mặt).

+ Người đại diện của em Lâm M: Bà Lâm Thị T (Mẹ Lâm M).

Cùng địa chỉ: ấp XC, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh ST (có mặt).

+ Em Kim D, sinh ngày 06/11/2002 (có mặt).

+ Người đại diện của em Kim D: Ông Kim B, sinh năm 1971 (có mặt).

Cùng địa chỉ: **ấp B xã LT, huyện TĐ, tỉnh ST.**

+ Anh Đào H, sinh năm 1998 (có mặt).

Địa chỉ: ấp TQ, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh ST.

+ Bà Mã Thị Phương L, sinh năm 1976 (vắng mặt).

+ Ông Ngô M B, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp AT, xã AH, huyện CT, tỉnh ST.

+ Ông Lâm Xây Đ, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp XC, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh ST.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa bị cáo BT và Sơn Ngọc H, Lâm M, Đào H và Kim D có mối quan hệ quen biết và cùng làm thuê tại Doanh Nghiệp tư nhân “ TT” (Cơ sở sản xuất bánh pía TT), thuộc khu vực ấp AT, xã AH, huyện CT, tỉnh ST.

Vào khoảng 21 giờ, ngày 04/01/2019, đang trong lúc nghỉ giải lao thì Sơn Ngọc H mới gặp riêng và rủ từng người gồm Bê T, Lâm M, Đào H và Kim D mua ma túy mang về để sử dụng, thì tất cả đều đồng ý. Sau đó, lần lượt M, H, D mỗi người đưa cho H số tiền 100.000 đồng để nhờ H đi mua ma túy hộ, riêng BT đưa cho H số tiền 50.000 đồng và H tự bỏ ra số tiền 200.000 đồng, tổng cộng là 550.000 đồng để đi thành phố Sóc Trăng mua ma túy mang về sử dụng. Tiếp đó, H hỏi mượn xe gắn máy biển kiểm soát 83FD – 9120 của M để đi uống cà phê, thì M đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe nói trên chở T đến đường Vành Đai, thành phố Sóc Trăng để mua ma túy (do T biết chỗ bán ma túy). Trên đường đi, H đưa số tiền 550.000 đồng cho T cất giữ (lúc này, H nói cho T biết là M, H D mỗi người gửi số tiền 100.000 đồng để nhờ H mua ma túy hộ mang về sử dụng). Khi đến khu vực đường Vành Đai (lúc này khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày), H dừng xe lại thì T xuống xe gặp và mua của một T niên lạ mặt (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) 02 gói ma túy, loại ma túy đá với tổng số tiền là 400.000 đồng; mua 01 cái nỏ thủy tinh là dụng cụ để sử dụng ma túy với số tiền 70.000 đồng và mua 02 quẹt gas với số tiền 10.000 đồng, rồi H điều khiển xe chở T đi về. Trên đường về, T mua 02 gói thuốc lá nhãn hiệu SCOTT với số tiền 32.000 đồng, còn lại số tiền 38.000 đồng thì T cất giữ. Sau

đó, T bỏ 02 gói ma túy nói trên vào trong gói thuốc lá và mang về cất giấu trong lò nấu kẹo của Doanh nghiệp tư nhân Tạo Thành, với mục đích là đợi khi nào hết giờ làm việc sẽ đem số ma túy nói trên chia cho H, M, H và D sử dụng. Lúc này, do nghi ngờ H và T đi ra thành phố Sóc Trăng mua ma túy mang về sử dụng, nên bà Mã Thị Phương L là chủ Doanh nghiệp TT mới hỏi H thì H thừa nhận có cùng T đi mua ma túy về sử dụng. Nhận thấy hành vi của H và T là vi phạm pháp luật, nên bà L đã đến Công an xã AH để tố giác vụ việc. Tiếp đó, lực lượng Công an xã AH tiến hành mời H và T để làm việc và ghi lời khai thì H và T đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Sau đó, Công an xã AH chuyển tố giác tội phạm nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại Doanh nghiệp tư nhân “ TT” thì thu giữ được 02 gói ma túy do T cất giấu.

Tại bản kết luận giám định số 02/GĐMT – PC 09, ngày 06/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) là 0,254 gam, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định 73/2018/NĐ – CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Sau đó, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng đã hoàn trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đối tượng sau giám định là mẫu tinh thể có tổng khối lượng là 0,195 gam (đã được niêm phong).

Đến ngày 07/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam đối với BT về “ Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã tạm giữ:

+02 gói tinh thể có tổng khối lượng là 0,195 gam, loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định, đã được niêm phong).

+ Tiền Việt nam 38.000 đồng của bị cáo Bê T.

+ 01 ống thủy tinh (nỏ), chiều dài 14 cm (dụng cụ sử dụng ma túy).

+ 01 xe gắn máy, nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 83FD – 9120.

Đến ngày 03/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định xử lý vật chứng số 27/QĐ – CQCSĐT giao trả lại chiếc xe gắn máy, nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 83FD – 9120 cho ông Lâm Xây Đ.

Tại bản cáo trạng số **14/CT-VKS-CT** ngày 02/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo BT về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo BT đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo ông Nguyễn Văn B, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng thống nhất với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo BT về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo và nguyên nhân thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, do bị cáo cũng là người bị nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy của bị cáo là để sử dụng, số tiền bị cáo bỏ ra để mua ma túy chỉ có 50.000 đồng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo gây thiệt hại không lớn, nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc khmer, sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo và xem xét miễn nộp tiền án phí hình sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật và xử phạt bị cáo 12 tháng tù là đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số **14/CT-VKS-CT** ngày 02/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo BT từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy 02 gói tinh thể có tổng khối lượng là 0,195 gam loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định, đã được niêm phong); 01 ống thủy tinh (nỏ), chiều dài 14 cm (dụng cụ sử dụng ma túy) và tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 38.000 đồng của bị cáo Bê T.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên huyện Châu Thành trong quá trình điều tra và truy

tổ đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mã Thị Phương L, ông Ngô MB và ông Lâm Xây Đ. Tuy nhiên, những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nhưng trong quá trình điều tra họ đã có lời khai cụ thể, rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 và **Điều 299** Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người nêu trên theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo BT thừa nhận toàn bộ **hành** vi tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng là 0,254 gam, loại Methamphetamine như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố đối với bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do bản thân bị cáo là người dân tộc khmer, thiếu hiểu biết pháp luật và buồn chuyện tình cảm gia đình nên bị cáo mới mua ma túy về cất giấu để sử dụng.

Xét lời nhận tội của bị cáo BT tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, các biên bản đối chất, biên bản khám xét ngày 05/01/2019, bản kết luận giám định số 02/GĐMT – PC 09, ngày 06/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 21 giờ 45 phút, ngày 04/01/2019, bị cáo BT cùng với Sơn Ngọc H hành vi mua 02 gói ma túy đá trên đường Vành Đai, thành phố Sóc Trăng của một người thanh niên (không xác định được họ, tên và địa chỉ) và bị cáo BT đem về cất giấu trong lò nấu kẹo của Doanh nghiệp tư nhân TT tọa lạc tại ấp AT, xã AH, huyện CT, tỉnh ST. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo BT bị chị L là chủ Doanh nghiệp phát hiện và trình báo với cơ quan Công an. Tại biên bản khám xét vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày 05/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành thực hiện khám xét và thu giữ được 02 gói giấy bạc, bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt, kích thước 02 x 02 cm, vị trí học lò nấu kẹo và bị cáo BT thừa nhận là ma túy, do T cất giấu. Theo bản kết luận giám định số 02/GĐMT – PC 09, ngày 06/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) là 0,254 gam, loại Methamphetamine. Vì vậy, hành vi tàng trữ trái phép 0,254 gam, loại Methamphetamine của bị cáo BT có đủ định lượng và yếu tố cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó, cáo trạng số **14/CT-VKS-CT** ngày 02/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo BT về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không làm oan sai cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo BT là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo cho rằng do buồn chuyện gia đình nên mới tìm mua ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bị cáo là không thể chấp nhận được, bị cáo phải biết rằng ma túy là chất độc hại, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của chính bản thân bị cáo và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc tại nơi bị cáo làm việc và xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, nhưng chỉ vì thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bị cáo mà bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nơi bị cáo làm việc, làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp tư nhân TT. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo, học tập, sửa chữa sai lầm của mình để trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc khmer, có trình độ học vấn thấp, thiếu hiểu biết về pháp luật và bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội nhưng lại là người nghiện ma túy như là nạn nhân của bọn tội phạm mua bán trái phép các chất ma túy thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm **s** khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà đáng lẽ ra bị cáo phải chịu.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy 02 gói tinh thể có tổng khối lượng là 0,195 gam loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định, đã được niêm phong); 01 ống thủy tinh (nỏ), chiều dài 14 cm (dụng cụ sử dụng ma túy) và tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 38.000 đồng của bị cáo BT là số tiền của bị cáo và các đối tượng khác mua ma túy còn dư.

- Đối với Sơn Ngọc H hành vi rủ rê những người khác mua ma túy để cùng nhau sử dụng, cũng như cùng với bị cáo BT đi mua ma túy tại thành phố Sóc Trăng và đem ma túy về cất giấu tại Doanh nghiệp tư Nhân “Tạo Thành”. Nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 04/01/2019 thì Sơn Ngọc H mới đủ 15 tuổi 11 tháng 26 ngày, nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự

theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự. Cho nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Sơn Ngọc H với vai trò đồng phạm với bị cáo BT trong vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã chuyển hồ sơ vụ việc và đề nghị Ủy ban nhân dân xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Sơn Ngọc H theo Nghị định 111/2013/NĐ – CP ngày 30/9/2013 và Nghị định số 56/2016/NĐ – CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như Lâm M, Đào H và Kim D mỗi người đưa cho Sơn Ngọc H 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. Nhưng việc đi mua ma túy, cũng như cất giấu ma túy của bị cáo BT thì M, Hưởng và D không biết. Do đó, chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lâm M, Đào H và Kim D về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Ngoài ra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức “Cảnh cáo” đối với Lâm M, Đào H và Kim D về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ – CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng quy định.

- Đối với hành vi của Lâm M cho Sơn Ngọc H mượn xe gắn máy biển kiểm soát 83FD – 9120 để làm phương tiện đi mua ma túy. Trong quá trình điều tra xác định khi H hỏi mượn xe của M thì H nói với M là mượn xe để chạy đi uống cà phê, thì M đồng ý. Nhưng sau khi mượn được xe thì H điều khiển chở T đi mua ma túy thì M không biết, cho nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lâm M với vai trò đồng phạm cùng bị cáo BT trong vụ án là có cơ sở.

- Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo Bê T: trong quá trình điều tra, T và H khai nhận đã mua ma túy của một thanh niên lạ mặt, vào ban đêm, trời tối, không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể ở khu vực trên đường Vành Đai, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở tiến hành điều tra, xác M đối với đối tượng bán ma túy cho T là có căn cứ.

- Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận một phần. Riêng đối với đề nghị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là chưa có căn cứ. Bởi vì, hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, trực tiếp làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương và làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của doanh nghiệp nơi bị cáo làm thuê...như đã phân tích nêu trên.

- Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về án phí: Bị cáo BT là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc khmer, sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo BT phạm “ Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 299; Điều 333; Điều 338 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Bê T.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Xử phạt bị cáo **BT 01 (một) năm 06 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam 09/01/2019.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy 02 gói tinh thể có tổng khối lượng là 0,195 gam loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định, đã được niêm phong); 01 ống thủy tinh (nỏ), chiều dài 14 cm (dụng cụ sử dụng ma túy) (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành) và tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 38.000 đồng của bị cáo BT là số tiền mua ma túy còn dư (Theo biên bản giao nhận tài sản ngày 04/3/2019 tại Kho bạc nhà nước huyện Châu Thành).

4/ Về án phí: Miễn nộp cho bị cáo BT số tiền án phí hình sự sơ thẩm phải chịu là 200.000 đồng theo quy định.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người đại diện của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với những người vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Người có QL và NVLQ;
- Chi cục THA huyện Châu Thành;
- CQ.THA HS Công an huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha